| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 41/2019/QĐST-DS | *Tp.Cao Lãnh, ngày 09 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 271/2019/TLST - DS, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 45, đường L, Quận 10, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông T là: Bà Mai Thị U, chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh Đ; Địa chỉ: 58- 60, đường N, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT, ngày 02 tháng 11 năm 2016)

Người đại diện hợp pháp của bà U là: Ông Phan Thanh H, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - TTXLN – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; Địa chỉ liên hệ: Tầng 1 và 2 Tòa nhà H, Số 14-16, đường H, phường A, quận N, thành phố C. Là

người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/3/2019).

- *Bị đơn:*

1/ Nguyễn Đình T, sinh năm 1963.

2/ Võ Thị N, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Số 24, đường C, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vốn gốc và lãi tổng cộng tính đến ngày 30/8/2019 là 870.796.017 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2019 đến ngày ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0010/2018/HĐTD-CN ngày 07/02/2018.

Sau khi ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N trả toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0010/2018/HĐTD-CN ngày 07/02/2018 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng sẽ trả lại cho ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho ông Nguyễn Đình T tại thửa 70, tờ bản đồ số 26.

- Ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N đồng ý liên đới trả tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền nợ còn thiếu (gồm tiền vốn và tiền lãi) tính đến ngày 30/8/2019 là 870.796.017 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2019 đến ngày ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 0010/2018/HĐTD-CN ngày 07/02/2018.

Ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N đồng ý nhận lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho ông Nguyễn Đình T tại thửa 70, tờ bản đồ số 26, sau khi ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N trả toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0010/2018/HĐTD-CN ngày 07/02/2018 cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị N đồng ý tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.062.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.028.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008864 ngày 29/5/2019 của Chi cục

Thi hành án dân sự Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Liên**